

Bản án số: 53/2024/DS-ST

Ngày: 16/7/2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê

Các hội thẩm nhân dân: Ông Y Tha Mlô và bà Trần Thị Thanh Thẩm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Đức Đương thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đình Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2023/TLST-DS ngày 20/12/2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H Br Ay (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn Kr A, xã C B, TX B H, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Y L Ayun, bà H Ng Kriêng (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn Aring, xã Cuôr Đăng, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà H Br Ay trình bày:

Tôi với ông Y L Ayun, bà H Ng Kriêng có quan hệ là chị em kết nghĩa với nhau nên khi họ cần tiền thì tôi cho họ vay, đến ngày 25/11/2022 sau khi tính toán lại cả gốc và lãi thì ông Y L, bà H Ng có viết cho tôi một giấy mượn tiền với số

tiền 220.140.000đ, trong giấy đề ngày 25/11/2022 và hẹn trả vào ngày 10/10/2023. Lãi suất hai bên thoả thuận bằng miệng với mức 1,5%/tháng.

Đến hẹn tôi đến gặp ông bà để đòi nợ thì ông bà cứ xin khất lần với nhiều lý do. Hiện nay ông bà có thái độ chầy ì, cố tình không trả và khi tôi đến nhà thì ông bà để con cái gây sự đòi đánh tôi. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho tôi nên tôi khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Y L Ayun, bà H Ng Kriêng có trách nhiệm trả nợ cho tôi số tiền 220.140.000 đồng tiền gốc và tiền lãi suất theo quy định.

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp vắng ông Y L và bà H Ng và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán: đã tuân thủ cơ bản đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 280; 463; 466, 468 Bộ luật dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng trả nợ cho bà H Br Ay số tiền nợ gốc 220.140.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Bà H Br Ay khởi kiện yêu cầu ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng trả 220.140.000 đồng tiền gốc và lãi suất phát sinh là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong giấy vay tiền thể hiện địa chỉ của ông Y L và bà H Ng cư trú tại Buôn Aring, xã Cuôr Đăng, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, qua xác minh tại Công an xã Cuôr Đăng thể hiện ông Y L và bà H Ng có cư trú tại

địa chỉ trên nên căn cứ vào theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Y L và bà H Ng nhưng họ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về số nợ: Ngày 25/11/2022 ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng có vay tiền của bà H Br Ay số tiền 220.140.000đ phía dưới mục người vay có chữ ký, chữ viết và lấn tay của ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng. Do ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng không tham gia tố tụng nên Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Y L và bà H Ng. Tại kết luận giám định số 529/KL-KTHS ngày 23/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận chữ viết trong giấy vay tiền bên mục người vay của ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng trong giấy vay tiền ngày 25/11/2022 là chữ viết của ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng. Như vậy, việc ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng ký kết hợp đồng vay số tiền 220.140.000 đồng của bà H Br Ay là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự năm 2015. Việc ông Y L và bà H Ng không trả được nợ khi đến hạn như cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, bà H Brên khởi kiện yêu cầu ông Y L và bà H Ng trả nợ là có căn cứ, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng có trách nhiệm trả nợ cho bà H Br Ay số tiền 220.140.000 đồng là phù hợp.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn cho rằng lãi suất hai bên thoả thuận bằng miệng là 1,5%/tháng nhưng không ghi trong giấy vay, trong quá trình tố tụng bị đơn vắng mặt, không lấy được ý kiến của bị đơn, vì vậy xác định là có tranh chấp về lãi. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất là 10%/ năm (0,83%/tháng) kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 11/10/2023 để tính lãi đối với khoản vay 220.140.000 đồng tính đến ngày xét xử. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận cụ thể lãi suất phát sinh được tính như sau:

- Từ ngày 11/10/2023 đến ngày xét xử 16/7/2024 là:

$220.140.000 \text{ đồng} \times 280 \text{ ngày} \times 0,83\% = 17.053.000 \text{ đồng (đã làm tròn)}$

Tổng số tiền mà bị đơn ông Y L và bà H Ng có trách nhiệm trả cho bà H Brên là 237.193.000 đồng. Trong đó: nợ gốc là 220.140.000đ, tiền lãi suất phát sinh là 17.053.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 237.193.000 đồng x 5% = 11.859.000 đồng (làm tròn).

Nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng khác:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng phải có nghĩa vụ trả lại cho bà H Br Ay số tiền 6.500.000đ tiền giám định chữ ký chữ viết bà H Br Ay đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 1 khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H Br Ay.

Buộc ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng có nghĩa vụ trả cho bà H Br Ay số tiền 237.193.000 đồng. Trong đó: nợ gốc là 220.140.000đ, tiền lãi suất phát sinh là 17.053.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng phải chịu 11.859.000 đồng (làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H Br Ay phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 5.503.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0014796 ngày 20/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Chi phí tố tụng khác: Ông Y L Ayun và bà H Ng Kriêng có nghĩa vụ trả cho bà H Br Ay số tiền 6.500.000đ chi phí giám định.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- THADS huyện Cư M'gar;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Lợi Niê

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA